

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2019/DS-PT
Ngày: 09-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Văn Tuấn.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thủy

Bà Huỳnh Thị Như Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 22 tháng 4 và ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLPT - DS ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án sơ thẩm số 557/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận TP, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 611/2019/QĐPT-DS ngày 25/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã LG, huyện BC, tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: 3/12 VC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày:

Ngày 15/3/2018, ông có ký hợp đồng với bà Nguyễn Ngọc Tuấn A về việc trồng bắp thương phẩm cung cấp cho trang trại bò sữa Vinamilk đóng trên địa bàn ấp LC, xã LK, thời hạn từ ngày trồng cho đến ngày thu hoạch là 85 - 90 ngày.

Ngày 23/3/2018 ông đã tiến hành trồng 1,7 ha bắp thương phẩm với tổng số vốn đầu tư là 35.000.000 đồng. Trong quá trình trồng bắp bà Nguyễn Ngọc Tuấn A có cử người đến hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc cây và cung cấp tiền phân bón, giống với số tiền khoảng 8.600.000 đồng theo phụ lục hợp đồng 2 (hạt giống và phân bón) của hợp đồng ký giữa hai bên. Tuy nhiên, đến ngày thu hoạch thì bà Nguyễn Ngọc Tuấn A không đến thu hoạch bắp theo thỏa thuận.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Tuấn A phải trả cho ông số tiền 35.000.000 đồng là tiền chi phí đầu tư trồng 1,7 ha bắp theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký với bà Nguyễn Ngọc Tuấn A. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tuấn A trình bày:

Bà xác nhận có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 15/3/2018 với ông Trần Văn D như lời trình bày của phía nguyên đơn. Bà cung cấp giống và Trong quá trình ông Trần Văn D trồng bắp bà có cử người đến hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp giống với số tiền khoảng 8.600.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày thu hoạch do ông Trần Văn D không đảm bảo được đường để xe lớn có thể vào vận chuyển bắp nên dẫn đến việc bà không thể thực hiện được việc thu mua bắp.

Nay ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu bà bồi thường, không đồng ý với yêu cầu vì lỗi do ông D không đảm bảo được các điều khoản theo hợp đồng nên dẫn đến việc bà không có bắp giao cho nhà máy, làm mất uy tín của bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 557/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận TP, quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn D về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Tuấn A hoàn trả số tiền 35.000.000 đồng mà ông D đầu tư trồng bắp theo hợp đồng mua bán hàng hóa ký ngày 15/3/2018 giữa hai bên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/12/2018, ông Trần Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Trần Văn D giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà Nguyễn Ngọc Tuấn A bồi thường cho ông số tiền mà ông đã đầu tư trồng bắp là 35.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tuấn A không đồng ý bồi thường vì lỗi là do ông Trần Văn D không đảm bảo được đường để cho xe vào ruộng vận chuyển bắp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Tuấn A cho rằng ông D không đảm bảo đường đi cho xe vận chuyển bắp nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó ông D yêu cầu bà Tuấn A bồi thường tiền thuê đất để trồng bắp, tiền thuê nhân công chăm sóc cây bắp là có cơ sở.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, phía bà Nguyễn Ngọc Tuấn A có trách nhiệm cung cấp phân bón, ông Trần Văn D mua thêm phân bón không có sự đồng ý của bà Nguyễn Ngọc Tuấn A nên ông Trần Văn D yêu cầu bồi thường tiền mua phân bón là không được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Tuấn A bồi thường cho ông D tiền thuê đất để trồng bắp, tiền thuê nhân công chăm sóc cây là 22.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ Hợp đồng mua bán hàng hóa ký ngày 15/3/2018 giữa ông Trần Văn D và bà Nguyễn Ngọc Tuấn A thể hiện giữa hai bên có xác lập giao dịch mua bán hàng hóa là bắp thương phẩm, ông Trần Văn D trồng bắp và bà Nguyễn Ngọc Tuấn A cung cấp giống, phân bón, hỗ trợ kỹ thuật và có trách nhiệm mua toàn bộ bắp.

[2] Thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn D đã thuê đất trồng 1,7ha bắp thương phẩm, bà Nguyễn Ngọc Tuấn A cung cấp cây giống, phân bón với số tiền khoảng 8.600.000 đồng và có cử người đến hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc cây.

[3] Đến ngày thu hoạch bắp, ông Trần Văn D có báo cho bà Nguyễn Ngọc Tuấn A biết nhưng bà Nguyễn Ngọc Tuấn A không thu mua bắp theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Theo bà Nguyễn Ngọc Tuấn A do không có đường để xe vào ruộng vận chuyển bắp nên bà không thể thực hiện việc thu mua bắp.

[5] Xét trước khi ký hợp đồng bà Nguyễn Ngọc Tuấn A đi khảo sát, xác định có đường đi vào ruộng nên mới ký hợp đồng với ông D. Bà Nguyễn Ngọc Tuấn A không cung cấp được chứng cứ là biên bản ghi nhận việc không có đường để xe vào ruộng vận chuyển bắp.

[6] Như vậy, bà Nguyễn Ngọc Tuấn A đã vi phạm quy định là không thu mua bắp như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông D không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc ông đã đầu tư số tiền 35.000.000 đồng để trồng bắp.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ.

[9] Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông Trần Văn D cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc ông có đầu tư số tiền 22.200.000 đồng (trong đó tiền thuê đất để trồng bắp là 10.000.000 đồng, tiền thuê nhân công là 12.200.000 đồng). Là chi phí hợp lý mà ông Trần Văn D đầu tư để trồng bắp theo Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 15/3/2018 ký kết giữa ông Trần Văn D với bà Nguyễn Ngọc Tuấn A.

[10] Căn cứ Điều 274, 275, 360, 361, 363 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn D, buộc bà Nguyễn Ngọc Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 22.200.000 đồng.

[11] Về yêu cầu bồi thường tiền mua phân bón, theo thỏa thuận trong hợp đồng, phía bà Nguyễn Ngọc Tuấn A cung cấp cây giống, phân bón,... Ông Trần Văn D mua thêm phân bón không có sự đồng ý của bà Nguyễn Ngọc Tuấn A, do đó, ông Trần Văn D yêu cầu bồi thường tiền mua phân bón là không được chấp nhận.

[12] Về số tiền khoảng 8.600.000 đồng bà Nguyễn Ngọc Tuấn A đầu tư mua cây giống và phân bón, phía bà Nguyễn Ngọc Tuấn A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn D, sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Ngọc Tuấn A bồi thường ông Trần Văn D số tiền 22.200.000 đồng.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị đơn - bà Nguyễn Ngọc Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.110.000 đồng; nguyên đơn ông Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 640.000 đồng; ông Trần Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 274, 275, 360, 361, 363, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn D, sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Buộc bà Nguyễn Ngọc Tuấn A bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 22.200.000 đồng mà ông D đã đầu tư trồng bắp theo Hợp đồng mua bán hàng hóa ký kết ngày 15/3/2018.

Kể từ ngày ông Trần Văn D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Ngọc Tuấn A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc Tuấn A phải nộp là 1.110.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn D phải nộp là 640.000 đồng, trừ vào số tiền 875.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0011519 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TP ông Trần Văn D được nhận lại 235.000 đồng.

Hoàn trả cho Trần Văn D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0012176 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TP.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận TP, TPHCM;
- Chi cục THADS quận TP, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Uông Văn Tuấn